

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2017/HSST
Ngày: 15 - 8 - 2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm
- Các Hội thẩm nhân dân : Bà Phạm Thị Hoa, ông Phạm Phúc Ân.

*** Thụ ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Việt - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2017, tại Nhà văn hóa khu dân cư - T, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2017/HSST ngày 06/6/2017 đối với các bị cáo:

1. Chu Tiến T, sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã L, thị xã C, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Chu Tiến L (đã chết), con bà Nguyễn Thị D; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; Tiền sự: Không; có 02 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2010/HSST ngày 13/4/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt Chu Tiến T 03 năm 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tại bản án số 21/2012/HSST ngày 20/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt Chu Tiến T 42 tháng tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành án phí và tiền phạt.

Nhân thân: Bản án số 33/2008/HSST ngày 16/7/2008 của Tòa án nhân dân huyện Chí Linh (nay là thị xã Chí Linh), tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam K, Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

2. Vũ Đình T, sinh năm 1981

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Vũ Đình T1, con bà Trần Thị C; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 114/2005/HSST ngày 15/6/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 42 tháng tù về tội “Phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia”; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07 ngày 08/9/2008 của Công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương về hành vi “Đánh bạc”; bản án số 27/2014/HSST ngày 25/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam K, Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

* *Những người bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1967

Trú quán: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

2. Ông Hoàng Xuân D, sinh năm 1957

Trú quán: Khu dân cư T, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Ông Q và ông D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Chu Tiến T và Vũ Đình T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Hành vi thứ nhất: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 18/02/2017, Chu Tiến T cùng với Vũ Đình T ngồi uống nước tại ngã ba S thuộc phường S, thị xã C. Tại đây, Chu Tiến T nói với Vũ Đình T: “*Anh có đi làm không*”, Vũ Đình T hiểu là đi trộm cắp tài sản nên đồng ý. Chu Tiến T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 34B1-769.49 (xe do Chu Tiến T và Vũ Đình T trộm cắp mà có), Vũ Đình T mang theo 01 vạm phá khóa bằng kim loại, một đầu hình lục giác và 01 tay công bằng kim loại hình chữ “L”, cả hai đi xe mô tô đến khu dân cư B, phường H, thị xã C. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Chu Tiến T và Vũ Đình T phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu xám - đen, biển kiểm soát 34N9 - 4719 của ông Nguyễn Văn Q dựng trước cửa nhà chị Phạm Thị V thuộc khu dân cư B, phường H, thị xã C, tỉnh Hải Dương. Chu Tiến T điều khiển xe mô tô đi qua cổng nhà chị V khoảng 50 mét rồi quay lại đỗ cách cổng nhà chị V khoảng 04 mét thì dừng lại, Vũ Đình T đưa cho Chu Tiến T bộ vạm phá khóa, Chu Tiến T đi lại gần chiếc xe của ông Q, thấy đèn điện ở đồng hồ xe (N) vẫn sáng, Chu Tiến T liền gạt chân chống, đẩy xe lùi lại, đồng thời quay đầu xe hướng ra đường đi về phía Vũ Đình T đang đứng chờ, sau đó cả hai đi ra Quốc lộ 18. Khi ra đến Quốc lộ 18, Vũ Đình T đi về nhà còn Chu Tiến T điều khiển chiếc xe vừa chiếm đoạt được đến xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh gặp và nhờ một người thanh niên (không rõ lai lịch) đục lại số khung, số máy, thay biển kiểm soát của chiếc xe. Người thanh niên này điều khiển chiếc xe đi khoảng 10 phút thì quay lại giao chiếc xe cho Chu Tiến T đã đục lại số khung, số máy và lắp biển kiểm soát 99K1-118.75. Chu Tiến T điều khiển xe đi về thị xã C, trên đường đi Chu Tiến T vào một quán sửa xe (không rõ địa chỉ) thay khóa điện của xe rồi đi xe về nhà.

Tại kết luận định giá tài sản số 61/HĐĐG ngày 12/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã Chí Linh kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu xám - đen, biển kiểm soát 34N9 - 4719 tại thời điểm ngày 18/02/2017 trị

giá 5.600.000 đồng.

Hành vi thứ hai: Khoảng 19 giờ, ngày 18/02/2017, Chu Tiến T gọi điện thoại cho Vũ Đình T rủ đi trộm cắp xe mô tô tại địa bàn thị xã C, Vũ Đình T đồng ý. Chu Tiến T điều khiển chiếc xe mô tô chiếm đoạt đ-ợc của ông Q nêu trên đến nhà Vũ Đình T để đón Vũ Đình T. Khi đi, Vũ Đình T mang theo 01 văm phá khóa bằng kim loại, một đầu hình lục giác, và một tay công bằng kim loại hình chữ “L”. Chu Tiến T chở Vũ Đình T sang thị xã C tìm xe mô tô sơ hở để trộm cắp. Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực Nhà hàng 18 thuộc ph-òng C, thị xã C cả hai nghe thấy có tiếng kèn đám ma, Chu Tiến T điều khiển xe rẽ vào khu dân c- C, ph-òng C thì nhìn thấy rạp đám ma nên cả hai nảy sinh ý định vào khu vực đám ma để trộm cắp xe mô tô. Vũ Đình T nói với Chu Tiến T: “*Đứng ở đây đợi để anh đi vào*”, Vũ Đình T xuống xe đi bộ về phía đám ma, còn Chu Tiến T đứng ngoài cảnh giới. Vũ Đình T phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Deam, màu nâu, biển kiểm soát 34C1-174.36 của ông Hoàng Xuân D đi viếng đám ma dừng ở rìa đ-ờng không có ng-ời trông giữ. Vũ Đình T đi đến chiếc xe, lấy văm phá khóa cho vào ổ khóa để phá khóa. Sau khi mở đ-ợc khóa điện, Vũ Đình T dong xe nổ máy cùng Chu Tiến T đi đến thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh để bán chiếc xe. Do quen biết từ tr-ớc, Chu Tiến T gọi điện cho ông Phùng Văn T ở khu 2, ph-òng H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh nói muốn bán chiếc xe mô tô, ông T đồng ý mua và hẹn Chu Tiến T đi đến quán Cà phê H ở ph-òng H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi trao đổi với ông T, Chu Tiến T đổi xe cho Vũ Đình T, Chu Tiến T điều khiển chiếc xe vừa chiếm đoạt của ông D đến chỗ hẹn ông T. Chu Tiến T nói với ông T chiếc xe là của Chu Tiến T cần tiền nên muốn bán, ông T t-ờng thật đã đồng ý mua chiếc xe của Chu Tiến T với giá 6.000.000 đồng. Sau khi bán đ-ợc xe Chu Tiến T quay lại chỗ Vũ Đình T, chia cho Vũ Đình T 3.000.000 đồng, cả hai đã ăn tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Ngày 20/02/2017, Chu Tiến T và Vũ Đình T sử dụng chiếc xe đã chiếm đoạt của ông Q đi trộm cắp xe mô tô tại địa bàn huyện N, tỉnh Hải D-ơng bị Công an huyện N bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 58/HĐĐG ngày 16/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã Chí Linh kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu nâu, biển kiểm soát 34C1-174.36 tại thời điểm ngày 18/02/2017 trị giá 19.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 39/VKS - HS ngày 31/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải D-ơng đã truy tố bị cáo Chu Tiến T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Vũ Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi nh- đã nêu trên, xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân thị xã Chí Linh là đúng và đều xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Chu Tiến T và Vũ Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. □p dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 51, Điều 53 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Chu Tiến T. □p dụng khoản 1 Điều 138, điểm p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, điều 53 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Đình T.

Xử phạt bị cáo Chu Tiến T từ 33 đến 36 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 42 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 22/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 06 năm 03 tháng đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết; về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 biển kiểm soát số 99K1-118.75, 01 tuýp LycoFen màu cam, trắng, 01 sạc điện thoại; truy thu mỗi bị cáo 3.000.0000 đồng do phạm tội mà có sung quỹ Nhà n-ớc; về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã đ-ợc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và những ng-ời tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Về thủ tục tố tụng: Ông Phùng Văn T là ng-ời mua chiếc xe mô-tô do các bị cáo chiếm đoạt của ông D, ông T không biết chiếc xe do các bị cáo phạm tội mà có và đã tự nguyện giao nộp chiếc xe cho Cơ quan cảnh sát điều tra. Ông T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và có quan điểm không yêu cầu các bị cáo phải trả lại ông số tiền mà ông đã bỏ ra để mua chiếc xe trên. Nên Hội đồng xét xử không xác định ông T là ng-ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của ng-ời bị hại, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 14 giờ, ngày 18/02/2017, tại cửa nhà chị Phạm Thị V thuộc khu dân c-B, ph-òng H, thị xã C, tỉnh Hải D-ơng, Chu Tiến T và Vũ Đình T lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn Q 01 chiếc xe mô-tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu xám - đen, biển kiểm soát 34N9-4719 trị giá 5.600.000 đồng.

Khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 18/02/2017, tại cổng nhà bà M thuộc khu dân c-C, ph-òng C, thị xã C, tỉnh Hải D-ơng, Chu Tiến T và Vũ Đình T lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của ông Hoàng Xuân D 01 chiếc xe mô-tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu nâu, biển kiểm soát 34C1-174.36 trị giá 19.600.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, tạo sự hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý và bảo vệ tài sản. Các bị cáo đều là những ng-ời có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nh-ng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích t- lợi. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 25.200.000 đồng. Tại bản án số 21/2012/HSST ngày 20/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử bị cáo Chu Tiến T về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy” đã xác định bị cáo phạm tội thuộc tr-ờng hợp “Tái phạm”, bị cáo ch- a đ-ợc xóa án tích đối với bản án này nay lại phạm tội do cố ý nên thuộc tr-ờng hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Do vậy, hành vi của bị cáo Chu Tiến T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Vũ Đình T cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1

Điều 138 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng ng- ời, đúng tội.

Đây là vụ án đồng phạm, tuy mỗi bị cáo đều trực tiếp thực hiện một hành vi chiếm đoạt tài sản đều có vai trò là ng- ời thực hành nh- ng cả hai lần bị cáo Chu Tiến T đều là ng- ời khởi x- ớng, rủ rê bị cáo Vũ Đình T và là ng- ời trực tiếp mang những chiếc xe trộm cắp đ- ợc đi tiêu thụ nên bị cáo Chu Tiến T giữ vai trò cao hơn bị cáo Vũ Đình T.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy rằng:

Các bị cáo thực hiện 02 hành vi chiếm đoạt tài sản, mỗi hành vi đều cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, do vậy, các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Trong giai đoạn điều tra cũng nh- tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội nên các bị cáo đều đ- ợc h- ớng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Ng- ời phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo Chu Tiến T bị truy tố và xét xử theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự nh- ng tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 25.200.000 đồng nên bị cáo Chu Tiến T đ- ợc h- ớng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vũ Đình T đ- ợc tặng th- ờng Bằng khen trong thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự và có bố để đ- ợc tặng th- ờng Huy ch- ơng kháng chiến hạng nhất nên bị cáo Vũ Đình T đ- ợc h- ớng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo là những ng- ời có nhân thân xấu. Bị cáo Chu Tiến T đã 03 lần bị Tòa án xét xử, bị cáo Vũ Đình T đã 02 lần bị Tòa án xét xử và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính. Các bị cáo không lấy đó là bài học để tu d- ỡng bản thân, trở thành công dân tốt mà chỉ trong một thời gian ngắn đã cùng nhau thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã C và huyện N, thể hiện ý thức coi th- ờng pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian t- ơng xứng với tính chất hành vi và vai trò của từng bị cáo mới đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Xét điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Bị cáo Chu Tiến T đang chấp hành bản án số 34/2017/HSST ngày 22/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải D- ơng mà lại bị xét xử về tội đã phạm tr- ớc khi có bản án này nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Ông Nguyễn Văn Q và ông Hoàng Xuân D là những ng- ời bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không yêu cầu các bị cáo phải bồi th- ờng gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34B1 - 768.49 mà các bị cáo sử dụng làm ph- ơng tiện để chiếm đoạt chiếc xe mô tô của ông Q và 02 chiếc điện thoại di động mà các bị cáo dùng để liên lạc rủ nhau đi trộm cắp tài sản đã đ- ợc giải quyết tại bản án số 34/2017/HSST ngày 22/06/2017

của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương nên không xét giải quyết. Đối với tuýp LycoFen của ông Q để trong cốp xe và 01 sạc điện thoại màu xanh lá cây của bị cáo Chu Tiến T không còn giá trị sử dụng, chiếc biển kiểm soát 99K1-118.75 qua giám định là biển giả nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với số tiền 6.000.000 đồng bị cáo Chu Tiến T bán chiếc xe mô tô đã chiếm đoạt của ông D cho ông T mà có được, đây là tiền do phạm tội mà có, các bị cáo đã cùng nhau ăn chia hết nên cần truy thu mỗi bị cáo số tiền 3.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm c, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Chu Tiến T, Vũ Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, khoản 1 Điều 51, Điều 53 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Chu Tiến T.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, điều 53 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Đình T.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Chu Tiến T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 42 (Bốn mươi hai) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 22/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2017. Xử phạt bị cáo Vũ Đình T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm c, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy 01 biển kiểm soát số 99K1 - 118.75, 01 tuýp LycoFen màu cam - trắng, 01 sạc điện thoại màu xanh lá cây. Truy thu của các bị cáo Chu Tiến T và Vũ Đình T mỗi bị cáo 3.000.000đ (Ba triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, Chi cục thi hành án dân sự có quyết định thi hành án, nếu các bị cáo không tự nguyện thi hành khoản tiền truy thu nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Chu Tiến T, Vũ Đình T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chí Linh;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Sở t- pháp tỉnh Hải D- ơng;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lâm